

HƯỚNG DẪN

Thực hiện thu, nộp đảng phí và quản lý tài chính Đảng

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước, Văn phòng Huyện ủy hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHÀN THU, NỘP ĐẢNG PHÍ

Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị;

1. Đối tượng và mức đóng đảng phí hằng tháng của đảng viên

1.1. Đảng viên trong nước được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp theo ngạch bậc: mức đóng đảng phí là **1%** tổng mức tiền lương và các khoản phụ cấp được tính đóng bảo hiểm xã hội.

Ví dụ: Đồng chí A có:

Hệ số lương chính là 4.98 (*được tính đóng bảo hiểm xã hội*)

Phụ cấp chức vụ: 0.3 (*được tính đóng bảo hiểm xã hội*)

Phụ cấp thâm niên vượt khung: 0.25 (*được tính đóng bảo hiểm xã hội*)

Phụ cấp thâm niên nghề (*giáo viên...*): 1.31 (*được tính đóng bảo hiểm xã hội*)

Tổng thu nhập bằng hệ số là: $4.98 + 0.3 + 0.25 + 1.31 = 6.84$

Số tiền đóng đảng phí là: $(6.84 \times 1.490.000) \times 1\% = 101.916$ đồng

(*thời điểm lương tối thiểu là 1.490.000đ*)

1.2. Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội (hưu trí,...): đóng đảng phí hằng tháng bằng **0,5%** mức tiền lương bảo hiểm xã hội (lương hưu).

Trường hợp đảng viên nghỉ hưu nhưng được các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, mời tiếp tục làm việc được hưởng tiền công, phụ cấp hằng tháng, mức đóng đảng phí bao gồm: 0,5% tiền lương hưu, trợ cấp hằng tháng và 0,5% tiền công, phụ cấp được hưởng.

Ví dụ: Đồng chí C, nghỉ hưởng BHXH, kiêm thêm Bí thư chi bộ thôn:

- Lương hưởng BHXH: 5.571.400 đồng

- Bí thư chi bộ thôn có mức phụ cấp là hệ số 1.0

Số tiền đóng đảng phí là: $(5.571.400 + (1.0 \times 1.490.000)) \times 0,5\% = 35.307$ đồng

(thời điểm lương tối thiểu là 1.490.000đ)

1.3. Đảng viên là cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng: mức đóng đảng phí bằng 1% mức phụ cấp

Ví dụ: Đồng chí B, Bí thư chi bộ thôn có mức phụ cấp là hệ số 1.0

Số tiền đóng đảng phí là: $(1.0 \times 1.490.000) \times 1\% = 14.900$ đồng

(thời điểm lương tối thiểu là 1.490.000đ)

1.4. Đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty hợp doanh, doanh nghiệp tư nhân, tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, đơn vị sự nghiệp công lập. Mức đóng đảng phí hằng tháng bằng 1% tiền lương theo ngạch bậc, lương chức vụ, chức danh hoặc tiền công; tiền lương theo ngạch bậc, lương chức vụ, chức danh tăng thêm từ quỹ tiền lương của đơn vị theo quy định của Chính phủ và các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp đảng viên đã nghỉ chế độ được bảo hiểm xã hội chi trả tiền lương hưu hoặc trợ cấp hằng tháng được các doanh nghiệp trên mời làm việc, mức đóng đảng phí bằng 0,5% tiền lương hưu, trợ cấp hằng tháng và 0,5% tiền công và phụ cấp (nếu có) do các doanh nghiệp chi trả.

1.5. Đảng viên là học sinh, sinh viên không hưởng lương và phụ cấp: mức đóng đảng phí 3.000 đồng/tháng.

1.6. Đảng viên là chủ trang trại; chủ cửa hàng thương mại, sản xuất, kinh doanh dịch vụ: mức đóng đảng phí 20.000 đồng/tháng

1.7. Đảng viên không thuộc các đối tượng trên: (thuộc các ngành nghề sản xuất nông nghiệp, lao động tự do, tiểu thủ công nghiệp,...):

- Trong độ tuổi lao động (nam từ 60 tuổi, nữ từ 55 tuổi trở xuống) nộp đảng phí hằng tháng là: **6.000đồng/tháng;**

+ Ngoài độ tuổi lao động (trên 55 tuổi đối với nữ, trên 60 tuổi đối với nam) mức nộp đảng phí là: **3.000đồng/tháng**.

Lưu ý:

- Đối với đảng viên sống, học tập, làm việc ở nước ngoài thực hiện theo điểm 9 mục II Hướng dẫn 03-HD/VPTW. Tuy nhiên, hiện nay các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ không có đảng viên sống, học tập, làm việc ở nước ngoài.

- Khuyến khích đảng viên thuộc các đối tượng nêu trên đây tự nguyện đóng đảng phí cao hơn mức quy định nhưng phải được chi ủy hoặc chi bộ (đối với chi bộ không có chi ủy) đồng ý.

- Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu có đơn đề nghị miễn hoặc giảm mức đóng đảng phí, chi bộ xem xét, báo cáo lên cấp ủy cơ sở quyết định.

2. Cách tính trích nộp đảng phí của các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ

- *Đối với các đảng bộ xã, thị trấn:*

+ Trích lại **30 %** cho chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, thị trấn;

+ **70%** còn lại: **90%** để lại cho đảng uỷ xã, thị trấn; trích nộp **10%** về Huyện uỷ.

- *Đối với đảng bộ cơ quan Đảng và các đảng bộ khác:*

+ Trích **30%** để lại chi bộ trực thuộc đảng bộ;

+ **70%** còn lại: trích nộp về Huyện uỷ **30%**; để lại đảng bộ **70%**.

- *Đối với chi bộ trực thuộc Huyện uỷ:* trích nộp về Huyện uỷ **30%**; để lại chi bộ **70%**.

3. Thời gian thu và nộp đảng phí

- Đảng viên nộp đảng phí **theo tháng** cho chi bộ.

- Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nộp đảng phí về đảng uỷ **theo tháng**.

- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ nộp và gửi báo cáo thu nộp đảng phí **theo quý** về Huyện uỷ.

II. PHÂN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐẢNG

Thực hiện Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước (phần đảng phí giữ lại và đề nghị ngân sách cấp)

1. Các khoản chi hoạt động thường xuyên công tác đảng

- Chi phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp: thực hiện theo Quy định 169-QĐ/TW, ngày 24/6/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Hướng

dẫn số 1131-HD/VPTW/nb, ngày 05/02/2009 của văn phòng Trung ương Đảng, hướng dẫn thực hiện Quy định số 169-QĐ/TW, ngày 24/6/2008 về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp.

- Chi mua báo, tạp chí
- Chi tổ chức đại hội đảng các cấp theo quy định;
- Chi khen thưởng hoạt động công tác đảng theo Hướng dẫn số 37-HD/VPTW, ngày 20/12/2010 của Văn phòng Trung ương đảng hướng dẫn về mức tiền thưởng, các hình thức khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên;
- Chi thanh toán tiền vật tư văn phòng, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng... và các chi phí khác:
 - + Khi trả tiền điện nước, điện thoại...
 - + Mua đồ dùng, văn phòng phẩm, tiếp khách...
 - + Kinh phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị
 - + Chi thăm hỏi: Chi thăm hỏi bản thân đảng viên và thăm hỏi lãnh đạo cấp uỷ đã nghỉ công tác khi ốm đau, phúng viếng đảng viên lãnh đạo cấp uỷ đã nghỉ công tác từ trần (theo phân cấp quản lý của Huyện uỷ hoặc theo quy chế, quy định của chi bộ, đảng bộ).

Yêu cầu:

- Các chi, đảng bộ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của chi, đảng bộ mình và bám sát vào các văn bản hướng dẫn cụ thể.
- Toàn bộ chứng từ chi mua sắm phải có hoá đơn của nơi cung cấp (nếu trên 200.000 đồng thì phải có hoá đơn thuế).
- Kinh phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị: phải có dự trù kinh phí, giấy mời họp, danh sách nhận tiền, hoá đơn hoặc giấy biên nhận chi tiền... quyết toán kinh phí theo thực tế chi (**không dùng hình thức kê chi**) và phải có phiếu thu, chi đúng theo quy định.

2. Quản lý, thực hiện công tác tài chính đảng

- Các Tổ chức cơ sở đảng, các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ không được lấy kinh phí của loại chi này để sử dụng chi cho các loại khác. Bí thư cấp uỷ đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp theo quy định.
- Cán bộ trực tiếp theo dõi, quản lý thu chi tài chính đảng có trách nhiệm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời các khoản thu, chi tài chính của đảng, chấp hành đúng các quy định về chế độ chi tiêu và hệ thống sổ sách kế toán theo quy định (chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, sổ thu, sổ chi theo mẫu quy định của Văn phòng Trung ương Đảng).

- Chế độ báo cáo đảng phí về Huyện ủy gồm:

+ *Báo cáo Dự toán thu, chi tài chính đảng*: mỗi năm một lần, nộp từ 01 tháng 01 đến 15 tháng 01 năm ngân sách; (theo mẫu dự toán số DT01-TCĐ gửi kèm)

+ *Báo cáo thu nộp và tiền đảng phí*: một quý một lần, từ 15 đến 25 của tháng cuối quý; (theo mẫu số 01/ĐP gửi kèm)

+ *Báo cáo thu chi tài chính đảng (phần đảng phí và phần ngân sách cấp)*: 6 tháng một lần, từ 30 tháng 6 đến 07 tháng 07 đối với báo cáo 6 tháng đầu năm; từ 30 tháng 12 đến 07 tháng 1 năm sau đối với báo cáo 6 tháng cuối năm. (theo mẫu số BC01-TCĐ gửi kèm)

- Các mẫu sổ theo dõi:

+ *Sổ thu, chi tài chính của tổ chức đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở*; (theo mẫu số S01-TCĐ gửi kèm)

+ *Sổ quỹ tiền mặt thực hiện theo sổ quỹ tiền mặt của chế độ sổ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính*. (theo mẫu số: S11-H gửi kèm)

+ *Sổ thu, nộp đảng phí* (theo mẫu S01/ĐP)

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hoặc nảy sinh những vấn đề mới đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy kịp thời phản ánh về Văn phòng Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Thành ủy “để báo cáo”,
- Thường trực Huyện ủy “để báo cáo”,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy “để báo cáo”,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Nguyễn Tiến Hoàng

Đảng bộ.....
Chi bộ, Đảng bộ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH

năm

(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)

Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương.

- 1- Tổng số đảng viên:
- 2- Số cấp ủy viên:
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc:
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:....

Phần II- Dự toán thu, chi.

Đơn vị tính:

TT	Chi tiêu	Mã số	Năm nay	
			Dự toán	Được duyệt
A	B	C	1	2
I	Thu nội bộ = (02+03)	01		
1	Đảng phí được trích lại	02		
2	Thu khác	03		
II	Tổng chi = (05+06+07+08+09+10)	04		
1	Chi mua báo, tạp chí	05		
2	Chi tổ chức đại hội	06		
3	Chi khen thưởng	07		
4	Chi hỗ trợ	08		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	09		
6	Chi khác	10		
III	Kinh phí được cấp chênh lệch = (04 - 01)	11		

Lập biểu
Họ và tên:....

Ngày ... tháng ... năm...
TM/ Cấp ủy
Họ và tên:...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**Mẫu số 01/ĐP**

Đơn vị báo cáo:.....

Ban hành theo Công văn số 141CV/VPTW/nb

Đơn vị nhận:

Ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung Ương Đảng

BÁO CÁO THU, NỘP ĐẢNG PHÍ

Quý...../202.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Đảng bộ xã phường, thị trấn	Đảng bộ Doanh Nghiệp	Đảng bộ khác	Cộng
I	Tổng số Đảng viên đến cuối kỳ báo cáo	1				
II	Đảng phí đã thu được từ chi bộ của cấp báo cáo					
1	Kỳ báo cáo	2				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	3				
III	Đảng phí trích giữ lại ở các cấp					
1	Kỳ báo cáo (05 + 06 + 07)	4				
1.1	Chi bộ, đảng bộ bộ phận	5				
1.2	Tổ chức cơ sở Đảng	6				
1.3	Các cấp trên cơ sở	7				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (09+10+11)	8				
2.1	Chi bộ, đảng bộ bộ phận	9				
2.2	Tổ chức cơ sở Đảng	10				
2.3	Các cấp trên cơ sở	11				
IV	Đảng phí nộp cấp trên của cấp báo cáo					
1	Kỳ báo cáo (02 - 04)	12				
2	Từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	13				
V	Đảng phí còn nợ chưa nộp cấp trên đến cuối kỳ báo cáo					

Người lập

Ngày tháng năm

T/M Cấp ủy

Đảng bộ.....
Chi bộ, Đảng bộ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO THU, CHI TÀI CHÍNH

Quýnăm

(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)

Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương

- 1- Tổng số đảng viên:.....
- 2- Số cấp ủy viên:.....
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận.....
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:.....
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:.....

Phần II- Tình hình thực hiện thu, chi

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
			Kỳ này	Lũy kế
A	B	C	1	2
I	Tổng thu = (02+03+04+05)	01		
1	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	02		
2	Thu đảng phí được trích lại	03		
3	Kinh phí được cấp	04		
4	Thu khác	05		
II	Tổng chi = (07+08+09+10+11+12)	06		
1	Chi mua báo, tạp chí	07		
2	Chi tổ chức đại hội	08		
3	Chi khen thưởng	09		
4	Chi hỗ trợ	10		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	11		
6	Chi khác	12		
III	Kinh phí còn chuyển kỳ sau (01-06)	13		

Lập biểu
Họ và tên:...

Ngày ... tháng ... năm...

TM/ Cấp ủy
Họ và tên:...

SỔ THU, CHI TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CƠ SỞ VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	Phần thu				Phần chi							Tồn quỹ
			Đảng phí	Kinh phí được cấp	Thu khác	Tổng thu	Báo, tạp chí	Đại hội	Khen thưởng	Chi hỗ trợ	PC cấp ủy	Chi khác	Tổng chi	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Số dư đầu kỳ												x
		Cộng phát trong kỳ												
		Cộng lũy kế												

Người ghi sổ

Phụ trách

T/M Cấp ủy

Mã QHNS:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

(Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt)

Loại quỹ:...

[illegible]

-Ngày mở sổ:

Ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, họ tên, đóng dấu)